TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:254/2022/HNGĐ-ST
Ngày:26 -12-2022
V/v " *Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Quốc Trung; ông Lê Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022, về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 169/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc TH**,** sinh năm 1968; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp GTR, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; (Vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, bản tường trình chị TH trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã GC, Tiền Giang. Trong suốt quá trình chung sống anh H thường xuyên uống rượu về đánh đập chị và vu khống chị ngoại tình, đời sống hôn nhân mâu thuẫn kéo dài. Chị cũng vì thương hoàn cảnh anh H có một mình nên cũng cố gắng chung sống, anh H không nhận thấy tình cảm của chị dành cho anh, mà khi có rượu vào anh ghen tuông vô cớ, dẫn đến thường xuyên bạo lực gia đình, đánh đập chị nhiều lần. Chị không thể chịu đựng nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Và chị cũng xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; phiên hòa giải vì do điều kiện không thể đến tòa

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị TH có kết hôn, chị TH kiện anh xin ly hôn, nhưng chị TH không đến, anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc TH có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh H vẫn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự TH đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng đương sự H đã từ bỏ quyền tố tụng và không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị TH được ly hôn với anh H; Về con chung không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí sơ thẩm thì chị TH chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc TH khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú khu phố 2, Phường 5, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị TH có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[**2**] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Ngọc TH và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Giữa Chị TH và anh H theo lời trình bày của chị TH: chị và anh H kết hôn năm 2018, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xãy ra nhiều mâu thuẫn.

Anh H thường tụ tập bạn bè về nhà uống rượu và ghen tuông vô cớ đánh đập chị nhiều lần. Đỉnh điểm vào ngày 26/5/2022 anh H đánh đập chị tàn nhẫn gây thương tích, chị phải vào viện để điều trị, chị không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nên chị yêu cầu được ly hôn và xin không dự hòa giải và xin vắng mặt phiên tòa. Anh H không thừa nhận có đánh đập chị, nhưng anh không đưa ra được lý do thuyết phục. Bên cạnh đó Tòa án có tiến hành xác minh chính quyền địa phương và công an khu vực, nơi cư trú của anh H thì được biết anh H thuộc thành phần của địa phương quản lý, anh H từng có tiền án, tiền sự và thường xuyên bạo lực gia đình, địa phương có khuyên nhưng anh H không sữa đổi, gây rối trật tự và thường xuyên đánh đập chị phải đi điều trị vết thương. Xét thấy giữa vợ chồng anh H đã mâu thuẫn trầm trọng do bạo lực gia đình mà anh H đã gây ra cho chị TH, chị không còn muốn chung sống với anh H, vợ chồng anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị TH được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: không có.

[2.2] Về tài sản chung: không có

[2.3] Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Ngọc TH phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc TH

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc TH được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc TH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng, theo biên lai số 0006975 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị TH đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án Tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND phường 5,thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư